TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290**/2019/HSST
Ngày: 02/07/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Cán bộ hưu trí
Ông Vũ Quyền Lương - Cán bộ hưu trí
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 05 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 139/2019/QĐST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên : Trần Văn L; Tên gọi khác : L.
Sinh năm : 1988,
Nơi cư trú : tổ 38, khu phố 4A, phường T, thành phố B.
Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Giới tính : Nam
Nghề nghiệp : buôn bán.
Chức vụ : Không.
Trình độ học vấn : 7/12.
Con ông Trần Tuấn K, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Lâm Thị Tr, sinh năm 1967 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út. Có vợ là Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1986 và có 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013)
Tiền án, tiền sự : không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 30 ngày 14/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đến ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thay thế biện pháp tạm giam Trần Văn L bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. Hiện bị can đang tại ngoại.

Bị hại: Anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1966. Địa chỉ: tổ 3, khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, Trần Văn L cho chị Nguyễn Kim Kh, sinh năm 1970, ngụ tại: tổ 3, khu phố 4C, phường Tr, thành phố B vay số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Đến thời hạn trả tiền, L đã nhiều lần yêu cầu chị Kh trả nhưng chị Kh không trả, nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, L rủ Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1983, ngụ tại : 483/4, khu phố 10, phường T, thành phố B đến nhà chị Kh để đòi nợ, khi đến nhà thì gặp anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1966 (là chồng chị Kh) và chị Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1999 (là con chị Kh), còn chị Kh thì đi vắng nên L đã hỏi anh K về số tiền nợ mà chị Kh mượn chưa trả, anh K nói với L không biết gì về việc chị Kh nợ tiền của L, bực tức vì việc anh K trả lời nên L và Tr đã xông vào dùng tay đánh anh K, anh K sợ quá chạy vào nhà vệ sinh trốn, L thấy chiếc xe mô tô hiệu wave S, biển số 94E1-037.95 của anh K đang dựng tại phòng khách nên đã lấy chiếc xe trên đem về nhà. Sự việc xảy ra vợ chồng anh K đã đến Công an phường Tr trình báo sự việc, Công an phường đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý. Qua điều tra ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều ra công an thành phố B đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với L để điều tra xử lý. Riêng đối với tên Tr đã bỏ trốn.

Tang vật thu giữ :

- 01 điện thoại di động FPT màu đỏ đen, thu giữ của Trần Văn L, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trần Văn L.

- 01 xe mô tô hiệu wave S biển số 94E1-03795, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Huỳnh Văn K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 501/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận : "01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số 94E1-037.95, có giá trị định giá là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Về bồi thường dân sự : ông Trần Tuấn K là cha của Trần Văn L đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là tiền thuốc men cho anh Huỳnh Văn K nên anh K không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại cáo trạng số 219/CT-VKS-HS ngày 03/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Trần Văn L về tội " Cướp tài sản" theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội động xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/12/2018, tại tổ 3, khu phố 4, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Trần Văn L và Nguyễn Thế Tr đã có hành vi cướp chiếc xe mô tô hiệu wave S, biển số 94E1-037.95, trị giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) của anh Huỳnh Văn K, sau đó L đã bị bắt giữ để xử lý, riêng tên Tr đã bỏ trốn. Căn cứ khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Cướp tài sản"

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; lỗi một phần là do người bị hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiến giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động FPT màu đỏ đen, thu giữ của Trần Văn L, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trần Văn L là phù hợp

- 01 xe mô tô hiệu wave S biển số 94E1-03795, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Huỳnh Văn K là phù hợp

Đối với Nguyễn Thế Tr đã bỏ trốn nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục làm rõ và xử lý sau là phù hợp

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: " Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo

2. Xử phạt: Trần Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà